|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH****VIỆN NN&TN**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯*Nghệ An, ngày 18 tháng 8 năm 2020* |

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

và xây dựng kế hoạch năm học 2020 – 2021 của Viện NN&TN

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

Năm học 2019 – 2020 là năm học có nhiều bước ngoặt quan trọng của Viện NN&TN, đánh dấu 03 năm việc hoàn thiện tái cơ cấu Trường Đại học Vinh và của Viện. Sau hơn hai năm thành lập, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên đã từng bước ổn định về tổ chức, đi vào giai đoạn phát triển mới. Từ đó, Viện đã chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển Viện trong giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng các nhiệm vụ, giải pháp đến 2025. Nhà trường cững đã có cuộc làm việc và đã có Kết luận về phiên làm việc với Viện Nông nghiệp và Tài nguyên về những giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, trong đó có một số nội dung quan trọng về kế hoạch chiến lược, giải pháp cần thực hiện của Viện.

Năm học 2019 – 2020, Viện tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVII, Đại hội Đảng bộ trường Đại học Vinh lần thứ XXXI. Đặc biệt đề ra các giải pháp quyết liệt nhằm hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra. Viện đã tiến hành Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020 – 2023 và Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Hiện nay, Viện có 05 Bộ môn, 03 trại thực nghiệm (Trại thực hành Hải sản, Trại thực nghiệm thủy sản ngọt Hưng Nguyên và Trại thực nghiệm Nông học) với tổng số 43 cán bộ ( 01 GVC; 40 GV, 01 cán bộ kỹ thuật trại), trong đó có 22 Tiến sỹ; 19 Thạc sỹ; 02 cử nhân và có 12 cán bộ đang học NCS (04 NCS nước ngoài, 08 NCS trong nước).

Nay căn cứ vào Công văn số 690/ĐHV-KHTC ngày 5/8/2020 v/v xây dựng kế hoạch đào tạo, giảng dạy và lập dự toán ngân sách năm học 2020-2021 và các văn bản hướng dẫn của Nhà trường, Viện NN&TN báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 – 2020 và xây dựng kế hoạch năm học 2020 – 2021 như sau:

PHẦN 1

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

*a) Kết quả thực hiện*

- Năm học 2019-2020, Viện NN&TN đã hoàn thành việc thực hiện biên soạn CĐR môn học, đề cương chi tiết môn học, bài giảng, ngân hàng đề thi của tất cả các học phần trong khung chương trình khóa 58 tiếp cận CDIO.

- Tiếp tục hoàn thiện bài giảng theo elearning các học phần cho đào tạo Cao học chuyên ngành Khoa học cây trồng và Nuôi trồng Thủy sản.

- Hoàn thành đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học Thú y;

*-* Viện luôn chú trọng công tác đảm bảo chất lượng các ngành học, môn học do Viện đảm nhận. Viện đã đăng ký đánh giá và đánh giá ngoài 6 chương trình đào tạo của Viện trong giai đoạn 2019- 2025 và chủ động hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch nhà trường giao.

- Viện và các bộ môn đang thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng các ngành đào tạo.

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

- Việc cập nhật CĐR chương trình đào tạo còn chậm. Một số ngành khi xây dựng đề cương chi tiết của các môn học trong CTĐT còn sót Đồ án tốt nghiệp chưa cập nhật chi tiết. Một số ngành khi triển khai rà soát CĐR của CTĐT thì thấy còn nhiều nên khi phân bổ về các học phần còn lại quá nhiều chuẩn đầu ra.

- Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc xây dựng CTĐT chưa thật rộng rãi.

- Về quản lí chương trình đào tạo chưa thống nhất: Một số học phần trong nhóm ngành nông lâm ngư môi trường của Viện do đơn vị khác quản lí nên vẫn chưa thực hiện theo CDIO. Cụ thể: HP Biến đổi khí hậu thuộc nhóm ngành NLN-MT và HP Công nghệ môi trường thuộc Chương trình ngành QLTN&MT do BM Khoa học MT, Viện Hóa sinh MT quản lí (phân công năm 2018) chưa xây dựng theo CDIO. Mặc dù BM Công nghệ MT là HP cốt lõi của ngành QLTNMT, BM đã có tờ trình gửi Lãnh đạo Viện NN và TN và Nhà trường về vấn đề này.

*Nguyên nhân:*

Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy đánh giá theo tiếp cận CDIO đang còn mới mẻ với hầu hết giảng viên.

2. Công tác dạy học

*a) Kết quả thực hiện*

***\* Đào tạo Đại học chính quy:***

* Viện đã thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy đào tạo Đại học trong trường, 100% giảng viên đủ và thừa giờ giảng dạy, giờ hoạt động chuyên môn và các nhiệm vụ khác, 100% giảng viên đủ hoặc thừa giờ NCKH.

- Tổng số giờ giảng dạy thực hiện: 8.456 giờ (Thừa giờ: 840 giờ)

- Thực hiện tốt các chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho các khóa 57, tổ chức tốt các hoạt động đào tạo theo khối ngành Nông Lâm Ngư – môi trường cho khóa 58 và xây dựng chương trình theo hướng tiếp cận CDIO để thực hiện từ khóa 58.

- Các nhóm giảng viên giảng dạy theo CDIO đều có nhóm trưởng phụ trách chuyên môn, trực tiếp điều hành hoạt động giảng dạy chung của nhóm. Các cán bộ giảng dạy đã cố gắng cập nhật các thông tin mới, kiến thức mới bổ sung vào bài giảng.

- Hoàn thiện hệ thống ngân hàng đề thi cho tất cả các học phần do cán bộ của Viện giảng dạy, đặc biệt là ngân hàng đề thi theo chương trình tiếp cận CDIO.

- Lập kế hoạch đào tạo phù hợp đáp ứng yêu cầu thời vụ của việc thực tập rèn nghề cho sinh viên các ngành của khóa 57 và 58; trong đó thể hiện rõ đối với các chương trình thực tập rèn nghề và thực tập giáo trình. Tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên tại các doanh nghiệp trên địa bàn Nghệ An và các tỉnh lân cận.

- Quản lý và duy trì tốt nề nếp dạy và học: Phối kết hợp tốt công tác giám sát và kiểm tra của Lãnh đạo Viện, trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và Cán bộ của Ban quản lý cơ sở 2 để duy trì tốt công tác dạy học, quản lý đào tạo và quản lý sinh viên chính quy tại viện. Công tác chấm thi, coi thi các hệ đúng thời gian quy định.

- Công tác xây dựng, lưu trữ bài giảng liên tục được cập nhật, bổ sung cho cả hệ CQ, VHVL và SĐH

- Tăng cường tổ chức dự giờ thăm lớp. Tổng số tiết dự giờ của cán bộ trong Viện năm học 2019 – 2020 là 43 tiết (năm học 2018 – 2019: 34 tiết); trong đó có 01 tiết dự giờ cấp trường (Bộ môn KHCT) và cấp Viện – Bộ môn là 42: (Bộ môn Thủy sản và chăn nuôi 10 tiết; Bộ môn KHCT 11 tiết; Bộ môn Khuyến nông và PTNT 03 tiết; Bộ môn Quản lý đất đai 04 tiết; Bộ môn Quản lý tài nguyên và môi trường 15 tiết).

- Một cán bộ đạt giải nhì giáo viên trẻ dạy giỏi cấp trường (TS. Thái Thị Ngọc Lam – Bộ môn KHCT).

- Lập kế hoạch đào tạo phù hợp: Kết hợp giữa giảng dạy sau đại học, đại học chính quy và vừa làm vừa học đồng thời sắp xếp thời gian phù hợp để đáp ứng yêu cầu thời vụ của các hoạt động thực tập rèn nghề của sinh viên.

- Tổ chức tốt các hoạt động thực hành, thực tập nghề, thực tập tốt nghiệp tại các phòng thí nghiệm, trại thực nghiệm của Viện, liên kết tốt với các cơ sở, các doanh nghiệp trong ngành để gửi sinh viên K57, K58 thực tập rèn nghề, thực tập giáo trình, thực tập tốt nghiệp.

- Tăng cường công tác biên soạn và sưu tập tài liệu, giáo trình, bài giảng cho các học phần của mỗi ngành đào tạo. Trong năm học 2019 – 2020, cán bộ của Viện đã xuất bản được 01 giáo trình (Quản lý TN-MT: 01); 04 tài liệu tham khảo, tài liệu kỹ thuật đặt hàng của nhà nước.

- Tăng cường hỗ trợ sinh viên thông qua cố vấn học tập và mạng lưới cán bộ đoàn viên chi đoàn cán bộ được phân công phụ trách các lớp (như là GV chủ nhiệm, mỗi lớp ít nhất có 02 cán bộ giảng viên phụ trách).

- Quản lý tốt quá trình kiểm tra đánh giá: Việc đánh giá quá trình học tập của sinh viên đảm bảo nghiêm túc, công bằng, đúng quy chế.

- Viện đã triển khai và tổ chức hoạt động quảng bá tuyển sinh theo phướng án mới (Quảng bá bằng nhiều hình thức khác nhau như qua Facebook; tờ rơi; thông qua mạng lưới cựu sinh viên (có 01 buổi tư vấn trực tuyến) và xây dựng 01 video quảng bá tuyến sinh).

- Triển khai tốt việc hướng dẫn và bảo vệ luận văn tốt nghiệp của sinh viên K57 đảm đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng đề ra.

- Phối hợp với Phòng quản lý học sinh – sinh viên, Ban quản lý cơ sở 2 tiếp nhận sinh viên chính quy đi thực tập nghệ tại Israel về Viện đảm bảo đúng quy định và tiến độ.

***\* Hệ đào tạo VLVH và từ xa:***

- Lập kế hoạch đào tạo phù hợp: Phối hợp với Trung tâm GDTX sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với thời khóa biểu chính quy và với một số yêu cầu đặc thù của đối tượng người học.

- Phối hợp tốt với Trung tâm GDTX và các cơ sở đặt lớp quản lý, duy trì tốt nề nếp dạy và học.

- Quản lý tốt quá trình kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học viên ngoài trường đảm bảo nghiêm túc, công bằng, đúng quy chế.

- Triển khai tốt việc hướng dẫn thực hiện chuyên đề thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp cho sinh viên ngoài trường.

- Phối hợp tốt với Trung tâm GDTX quảng bá và mở các lớp hệ VHVL và từ xa, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao.

***\* Đào tạo Sau đại học:***

- Số học viên cao học: 42 học viên, trong đó: CH26 là 24 HV (17 HV Khoa học cây trồng và 07 HV Nuôi trồng thủy sản); CH 27 có 18 HV (11 HV tại Vinh và 07 HV tai Đà Lạt).

- Viện đã chủ động lập kế hoạch đào tạo phù hợp: Chủ nhiệm chuyên ngành đã chủ động xây dựng mạng lưới GV thỉnh giảng; chủ động đặt hàng bài giảng trên cơ sở đề cương chi tiết môn học; Xếp lịch học vào các ngày cuối tuần 6, 7 và CN để tạo điều kiện cho học viên dự học đầy đủ; ưu tiên lịch học cho các GV thỉnh giảng;

- Quản lý và duy trì tốt nề nếp dạy và học: Các chủ nhiệm chuyên ngành phối hợp tốt với phòng Sau đại học quản lý nề nếp học tập và giảng dạy sau đại học;

- Tổ chức phân công giảng viên hướng dẫn sớm, xây dựng và bảo vệ đề cương nghiên cứu (Khóa 26 đã bảo vệ đề cương LVTN từ tháng 6/2019, như vậy học viên có 13 tháng để triển khai đề tài và hoàn thiện LVTN). Viện đã triển khai tốt việc hướng dẫn, kiểm tra học viên thực hiện các đề tài được phân công và kịp thời thay đổi đề tài nếu học viên không thu được kết quả sau một thời gian thực hiện. Ngày 8/8/2020 học viên cao học Khóa 26 đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ theo đúng kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

- Nhà trường đã có đợt kiểm tra công tác đào tạo Sau đại học tại Viện, kết quả kiếm tra cho thấy Viện đã làm tốt công tác quảng bá tuyển sinh, kế hoạch đào tạo và công tác kiểm tra đánh giá, lưu giữ hồ sơ đào tạo sau đại học.

- Kết quả thực hiện công tác giảng dạy như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn** | **Tổng số giờ thực hiện** | **Số giờ** **định mức** | **Số giờ vượt chuẩn** | **Ghi chú** |
| Khoa học cây trồng | 3.345 | 3.079 | 266 |  |
| Thủy sản và CN | 2.035 | 1.445 | 590 |  |
| Quản lý TN-MT | 1.214 | 1.010 | 204 |  |
| Quản lý đất đai | 765 | 715 | 50 |  |
| KN và PTNT | 1.097 | 1.363 | -266 | 1 GV xin nghỉ dạy để đi chữa bệnh |
| **Tổng** | **8.456** | **7.612** | **844** |  |

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Công tác triển khai giảng dạy theo CDIO còn gặp nhiều khó khăn

- Công tác thực tập, thực tế của sinh viên và giảng viên vẫn chưa nhiều, chất lượng chưa cao.

Nguyên nhân: số lượng sinh viên trên 1 lớp quá ít, ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên còn chưa cao

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

*a) Kết quả thực hiện*

Trong năm học 2019 – 2020, Viện đã thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu khoa học, cụ thể như sau:

 - Số nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước mới được giao: 01 nhiệm vụ

 - Số nhiệm vụ KHCN cấp bộ được giao: 02

 - Số nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh được giao: 01

 - Số nhiệm vụ KHCN cấp trường được giao: 08 (đề tài trọng điểm cấp trường về CDIO);

 - Trong năm học 2019 – 2020, Viện đã hoàn thành việc nghiệm thu 01 đề tài cấp bộ và 08 đề tài trong điểm cấp trường; 02 đề tài NCKH sinh viên.

- Số bài báo đã xuất bản trong năm học 2018 - 2019: 45bài báo đăng trên các tạp chí, hội nghị, hội thảo KH (trong đó có 09 bài báo KH quốc tế); xuất bản được 05 cuốn sách (01 giáo trình) và có 32 buổi Semina KH. Trong đó cụ thể:

*+ BM Thủy sản và chăn nuô*i: có 13 bài báo KH (02 bài quốc tế thuộc danh mục ISI và 11 bài trong nước); 05 buổi semina KH và xuất bản 02 cuốn sách tham khảo;

*+ BM KHCT*: Có 09 bài báo KH (01 bài quốc tế và 08 bài trong nước); 06 buổi semina KH và xuất bản 01 cuốn sách tham khảo;

*+ BM Khuyến nông và PTNT*: có 04 KH bài trong nước; 06 buổi semina KH;

*+ BM Quản lý đất đai*: 05 bài báo KH (04 bài trong nước và 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI) và 04 buổi semina KH;

*+ BM quản lý TN-MT*: 14 bài báo được đăng (trong đó: 05 bài quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus, 02 bài đăng trên tạp chí nước ngoài, 07 bài đăng trên tạp chí và kỉ yếu Hội nghị KH trong nước); 11 buổi semina KH và xuất bản 01 giáo trình.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Hạn chế seminar bằng tiếng Anh.

- Số lượng sinh viên của Viện ít, NCKH sinh viên chưa tương xứng với số lượng sinh viên giữa các ngành trong Viện, chất lượng đề tài còn thấp, sự hỗ trợ của giảng viên trong công tác nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế.

4. Công tác phát triển đội ngũ

*a) Kết quả thực hiện*

 Năm học 2019 – 2020 Viện Nông nghiệp và Tài nguyên có một số đặc điểm về công tác tổ chức cán bộ, như sau:

- Viện đã tiến hành tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020 – 2023 và Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2020 – 2025 thành công tốt đẹp. Trong đó đã chỉ ra những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội trong nhiệm kỳ mới, kiện toàn cấp ủy và bầu các chức danh Bí thư, phó Bí thư.

- Năm học 2019 – 2020, Viện có 04 giảng viên đã bảo vệ thành công luận án TS (TS. Nguyễn Tài Toàn; TS. Trần Xuân Minh; TS. Nguyễn Thị Bình và TS. Nguyễn Thị Thanh Mai); Có 02 Cán bộ hoàn thành Lớp trung cấp chính trị - HCNN (Đ/C Đậu Khắc Tài; Đ/C Trần Thị Tuyến) và cử 01 cán bộ đi làm NCS (ThS. Nguyễn Thị Thúy Hà); 29 giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II).

 - Năm học 2019 -2020, Viện đã tiếp nhận 02 cán bộ hành chính về làm việc tại các Trại thực nghiệm (Nguyễn Tiến Dũng, Lê Công Kiểm); Chấm dứt hợp đồng với 01 Kỹ sư trại (KS. Bùi Hào Quang); 02 cán bộ viên chức thi đạt biên chế (ThS. Hoàng Thị Thủy, CN. Nguyễn Tiến Dũng)

- 01 GV tham gia kỳ thi GV trẻ dạy giỏi đạt giải nhì

- Tất cả cán bộ được cử đi học đều đảm bảo tiến độ học tập

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Trình độ ngoại ngữ của cán bộ nhìn chung còn chưa đồng đều. Trình độ ngoại ngữ của một số GV chưa đáp ứng được yêu cầu của Nhà trường.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

*a) Kết quả thực hiện*

- Công tác quảng bá, giới thiêu về ngành và Viện được thực hiện tích cực nghiêm túc, số lượng bài viết đăng web đầy đủ, cả 5 bộ môn đã có những bài viết riêng để quảng bá tuyển sinh riêng của ngành. Viện đã đầu tư xây dựng clip giới thiệu về Viện, ngành đào tạo. Bổ sung 1 video clip về cựu sinh viên. Cán bộ trong các Bộ môn được cử tham gia xây dựng và trực tiếp tham gia các hoạt động quảng bá truyền thông.

- Viện đã nhanh chóng nắm bắt và triển khai tốt phương thức quảng bá tuyển sinh mới trong điều kiện dịch bệnh. Trong năm học 2019-2020 Viện đã tham gia chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến trên các fanpage của Trường Đại học Vinh, giải đáp trực tiếp thắc mắc của học sinh và phụ huynh trên cả nước. Sự lan tỏa của chương trình đã được đông đảo CB, GV của khoa hưởng ứng, thu hút được hơn 5.000 lượt theo dõi trên facebook. Viện có cán bộ tham gia buổi tư vấn trực tuyến quảng bá tuyển sinh của trường. Tích cực kết nối quảng bá tuyển sinh đến các huyện trên địa bàn Nghệ An và các tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh.

- Công tác truyền thông quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, Wesite của Trường được Viện thực hiện thường xuyên.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Tuyển sinh Đại học chính quy chưa đạt được như kế hoạch đề ra. Kết quả tuyển sinh vẫn còn chênh lệch lớn ở các ngành đào tạo, các hệ đào tạo.

- Số lượng bài viết đăng web của các bộ môn còn ít.

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

*a) Kết quả thực hiện*

- Công tác quản lý sinh viên, học viên được triển khai tốt; đặc biệt là vấn đề quan tâm tới LHS Lào, sinh viên tồn đọng; các bộ môn đã tiếp xúc và tư vấn chuyên ngành cho sinh viên từng khóa.

- Công tác cố vấn học tập được duy trì, giải đáp thắc mắc cho nhiều lượt sinh viên, giải quyết, tư vấn cơ bản nguyện vọng của sinh viên.

- Công tác trợ lý đào tạo đạt hiệu quả cao, công tác giáo viên chủ nhiệm được duy trì đều đặn. Hằng tháng GVCN đều đến lớp sinh hoạt với sinh viên, nhờ vậy đã truyền đạt các chủ trương chính sách của Trường, Viện đến sinh viên một cách kịp thời, các tâm tư nguyện vọng của sinh viên đã cơ bản được đáp ứng

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Do tình hình dịch cúm Covid-19 nên một số hoạt động hỗ trợ người học học kỳ 2 năm học 2019-2020 chưa được triển khai một cách trọn vẹn.

6. Công tác cơ sở vật chất

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Hoàn thiện và bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật trong thực hành thí nghiệm nhằm nâng cao công tác đào tạo SV chính quy. Đã đề xuất nhà trường mua bổ sung sách, giáo trình phục vụ đào tạo.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Sách, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO vẫn còn chưa đầy đủ. Một số trang thiết bị thực hành thí nghiệm đã bị hư hỏng không đáp ứng được mục tiêu đào tạo.

7. Công tác hợp tác đối ngoại

*a) Kết quả thực hiện*

- Hợp tác với các cơ sở đào tạo và các chuyên gia đầu ngành trong đào tạo sau đại học

- Phối hợp chặt chẽ với cơ sở thực tập trong công tác đánh giá kết quả thực tập của sinh viên

- Phối hợp tốt với các doanh nghiệp trong hoạt động thực tế cũng như trong tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Chưa có hợp tác với các đơn vị ngoài nước. Số lượng sinh viên ít, không đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp đối tác tuyển dụng.

8. Các công tác khác

*a) Kết quả thực hiện*

- Thực hiện đầy đủ và quán triệt nhiệm vụ của năm học 2019 - 2020 của trường Đại học Vinh. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Viện NN&TN năm học 2019 - 2020.

- Tổ chức thành công Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, Đảng bộ bộ phận Viện NN&TN nhiệm kỳ 2020-2025.

- Công tác công đoàn, đoàn thanh niên, hội sinh viên đạt kết quả tốt. Đoàn viện - LCH SV tổ chức được nhiều chương trình lớn, thu hút đông đảo cán bộ, sinh viên tham gia. Năm học 2019-2020, các hoạt động đoàn thể tập trung vào chiều sâu, có đầu tư và chuẩn bị chu đáo, tổ chức với quy mô lớn và có tính truyền thông cao.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020-2021

**Các căn cứ lập Kế hoạch năm học 2020-2021**

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 3510/QĐ-ĐHV ngày 23/12/2019 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020;

- Công văn số 690/ĐHV-KHTC ngày 5/8/2020 v/v xây dựng kế hoạch đào tạo, giảng dạy và lập dự toán ngân sách năm học 2020-2021;

- Đặc điểm, tình hình của đơn vị hiện tại.

**I. Phương hướng và nhiệm vụ tổng quát**

- Duy trì 6 mã ngành đào tạo cho các bậc học, ngành học trong Viện.

 - Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh các bậc học, ngành học trong Viện. Đặc biệt là các ngành khó tuyển sinh như ngành Nông học, QLTN&MT, Quản lý đất đai, Khuyến nông và chuyên ngành cao học Nuôi trồng thủy sản.

 - Tổ chức thực hiện đào tạo theo tiếp cận CDIO; tăng cường rèn nghề, thực tập thực tế cho sinh viên các ngành.

 - Tiếp tục lấy người học làm trung tâm, nêu cao tinh thần phục vụ người học, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo các ngành học, cấp học trong Viện;

 - Bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế, hướng đến xây dựng các nhóm nghiên cứu.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức bên ngoài góp phần phát triển KTXH của khu vực

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Tiếp tục tiến hành khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản, Chăn nuôi Nông học, Quản lý đất đai, Khuyến nông và Quản lý TN&MT.

- Tiến hành cập nhật chuẩn đầu ra, bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần đã triển khai các ngành: Nuôi trồng thủy sản, Nông học, Quản lý đất đai, Khuyến nông và Quản lý TN&MT và công bố công khai CĐR của CTĐT.

- Triển khai tự đánh giá CTĐT các ngành đã đăng ký trong năm học 2020-2021: Nuôi trồng thủy sản và Quản lý TN&MT

- Tiến hành khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH ngành Nuôi trồng thủy sản, Nông học và Quản lý TN&MT.

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO thông qua đồ án, dự án;

- Xây dựng và hoàn thiện đề án mởngành Kỹ sư Thú y, Cử nhân Quản lý phát triển đô thị và bất động sản, Kỹ sư Bảo hộ lao động, Kỹ sư Công nghệ sau thu hoạch

2. Công tác dạy học

 ***Công tác đào tạo: Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành hiện có, tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh (đầu vào) và cơ hội xin việc (đầu ra) cho sinh viên***

- Nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy hơn nữa việc liên kết với nhà sản xuất, nhà tuyển dụng để định hướng đào tạo và tuyển dụng sinh viên.

- Tiếp tục rà soát chương trình, nâng cao chất lượng 6 ngành đào tạo đại học, 2 chuyên ngành đào tạo sau đại học. Đặc biệt điều chỉnh chương trình thực hành, thực tập, chuyên đề tự chọn của ngành Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường để sinh viên có thêm cơ hội xin việc sang lĩnh vực NTTS và chăn nuôi.

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình chi tiết, bài giảng, giáo trình, tổ chức dạy học, ngân hàng đề thi, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận CDIO. Đặc biệt chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các đề tài CDIO năm 2021 đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

- Đa dạng hóa và phát huy hiệu quả các phương thức quảng bá tuyển sinh đại học chính quy, VLVH, từ xa và sau đại học. Tiếp tục quảng bá và xây dựng kế hoạch mở các lớp cao học ngoài trường.

- Tổ chức tốt thực tập nghề, thực tập giáo trình cho sinh viên Khóa 59, thực tập tốt nghiệp cho Khóa 58.

- Triển khai các hoạt động đào tạo cho học viên cao học khóa 27, 28 theo đúng tiến độ.

- Đề xuất với nhà trường và tổ chức xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo đại học ngành Kỹ sư Thú y, Cử nhân Quản lý phát triển đô thị và bất động sản, Kỹ sư Bảo hộ lao động, Kỹ sư Công nghệ sau thu hoạch.

- Tham mưu với nhà trường ký thỏa thuận hợp tác với 1 – 2 doanh nghiệp trong lĩnh vực Nông Lâm Ngư – Tài nguyên và môi trường, nhằm góp phần với quá trình đào tạo và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

- Tổ chức tháng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên khối ngành Nông lâm ngư và môi trường**.**

- Tổ chức hội nghị thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập theo tiếp cận CDIO.

- Tổ chức cho các Bộ môn đi thực tế bồi dưỡng kiến thức chuyên môn.

- Đăng ký biên soạn 01 giáo trình phục vụ cho hoạt động dạy học đại học

- Tiếp tục hoàn thiện ngân hàng đề thi các học phần

- Triển khai hướng dẫn và tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ cho CH K27

- Đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐT các ngành Nuôi trồng thủy sản, Nông học và Quản lý TN&MT.

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

- Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ hiện có, chủ động đề xuất các nhiệm vụ KHCN cho các năm tiếp theo. Ưu tiên các đề tài gắn kết với thực tiễn phát triển của nông nghiệp nông thôn của khu vực, từng bước tăng cường hoạt động dịch vụ KHCN phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ.

- Gắn kết các hoạt động NCKH với công tác bồi dưỡng cán bộ, tạo cơ hội để các cán bộ, đặc biệt CBGD đều được tham gia vào các hoạt động NCKH.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên gắn kết nghiên cứu khoa học với quá trình tự đào tạo của sinh viên, học viên.

- Đề xuất và triển khai thực hiện 1 ĐTKH cấp Nhà nước; 1 ĐTKH cấp Bộ, 1 ĐTKH cấp Tỉnh; 4 ĐTKH cấp trường, 3 ĐTKH sinh viên

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhánh đề tài cấp Nhà nước được giao

- Mỗi cán bộ có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. Tăng cường các công bố quốc tế và trong nước có chất lượng thông qua vận hành các nhóm nghiên cứu. Cụ thể đăng ký 8 bài tạp chí Quốc tế trong danh mục ISI/Scopus, 50 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo trong nước.

- 100% cán bộ tích cực tham gia thuyết trình seminar bộ môn. Cụ thể đăng ký tổ chức 35 – 40 buổi Xemina khoa học ở cấp bộ môn và 1 – 2 buổi Xemina cấp Viện.

- Tổ chức Hội thảo khoa học toàn quốc về ngư loại học lần thứ 2

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Viện đề xuất với nhà trường cho tuyển 1- 2 cán bộ giảng dạy chuyên ngành Chăn nuôi với điều kiện đã có bằng thạc sỹ đúng chuyên ngành.

- Đăng ký công nhận học hàm PGS: 1 Giảng viên.

 - Đăng ký công nhận GVC: 5 Giảng viên

- Kế hoạch học tập, bồi dưỡng: Hoàn thành tiến độ học tập NCS: 3 cán bộ; Bảo vệ thành công cấp cơ sở trở lên: 3 cán bộ; Số cán bộ dự kiến đi thi và học NCS: 7 cán bộ.

- Làm tốt công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị. Tập thể Viện NN&TN đăng ký danh hiệu Hoàn thành tốt nhiệm vụ

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh các ngành, hệ đào tạo của Viện. Triển khai thường xuyên công tác truyền thông quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, Wesite của Trường, Viện.

- Dự kiến tuyển sinh năm học 2020-2021: 80 sinh viên đại học hệ chính quy; 30 học viên cao học và 100 HV VHVL và Từ xa (chi tiết biểu 1)

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học cho khóa 61. Bộ phận QLSV phối hợp với GVCN, CVHT lập dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm và Các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học; LCĐ lập dữ liệu tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, báo cáo phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; CVHT lập nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

- Bước đầu triển khai thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp khóa 57. Bộ phận QLSV theo dõi, liên hệ với người học tốt nghiệp; Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp.

- Khảo sát các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với CSGD ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm cho sinh viên các ngành đào tạo của Viện.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Mua sắm tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO.

**-** Thực hiện sổ theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng của các trang thiết bị phục vụ thí nghiệm.

- Bổ sung các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ thực hành thí nghiệm (chi tiết tại biểu 5).

7. Công tác hợp tác đối ngoại

- Tiếp tục hợp tác với các cơ sở đào tạo và các chuyên gia đầu ngành trong đào tạo sau đại học

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong công tác thực tập, thực tế và tuyển dụng sinh viên.

8. Các công tác khác

- Kịp thời phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình hành động và lãnh đạo cán bộ, viên chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Nhà trường và đơn vị. Tuyên truyền, học tập và làm theo báo, tạp chí của Đảng.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Nhà trường và Hội nghị công chức, viên chức của Viện năm học 2020 - 2021.

- Công đoàn tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống của cán bộ, công nhân viên chức trong Viện. Tổ chức các hoạt động của công đoàn cấp trên phát động.

- Hoạt động đoàn thanh niên cần củng cố và tăng cường mối liên kết với các tổ chức trong Viện, để hoạt động đoàn thực sự thiết thực và hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật công tác hành chính trong Viện

9. Kiến nghị và đề xuất

***a. Đề xuất với Nhà Trường:***

Để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học 2020 – 2021, Viện nông nghiệp và Tài nguyên có một số đề xuất sau đây:

- Xây dựng đề án xin mở mã đào tạo ngành Thú y và tiến hành khảo sát nhu cầu để đề xuất nhà trường mở các ngành: Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản; ngành Bảo hộ lao động; ngành Công nghệ sau thu hoạch

- Điều chỉnh chương trình đào tạo các Ngành đào tạo của Viện (đạt 150 tín chỉ) phù hợp để sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng kỹ sư (nhóm ngành đặc thù).

- Nhà trường tạo điều kiện cho Viện chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để thực hiện một số đề án sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Đặc biệt, có giải pháp giảm một phần giờ giảng dạy cho các giảng viên trực tiếp tham gia các dự án sản xuất trên.

- Ngoài các hình thức quảng bá tuyển sinh đã triển khai, Viện có kế hoạch đề xuất nhà trường cho chủ trương và cấp kinh phí xây dựng các phóng sự truyền hình nhằm giới thiệu về Viện, đặc biệt là nhấn mạnh cơ hội việc làm và hợp tác với các doanh nghiệp để tạo công ăn việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tăng cường hỗ trợ kinh phí trong công tác quảng bá tuyển sinh.

- Tạo điều kiện cho Viện được chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thực tập rèn nghề tại các cơ sở thực tập. Đặc biệt là các doanh nghiệp có các thảo thuận hợp tác với Trường, nhằm tăng cường sự hợp tác, phối hợp trong đào tạo và đàm phán hỗ trợ đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Viện cần chủ động và tăng cường tìm kiếm các nguồn lực về khoa học công nghệ nhằm tăng số lượng đề tài và kinh phí cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Viện.

- Viện xin ý kiến nhà trường để chủ động làm việc với tỉnh Nghệ An, Sở Nông nghiệp và PTNT để tham gia xây dựng, đào tạo các nghề, xây dựng các mô hình nông nghiệp thuộc chương trình Xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các Trại thực nghiệm Viện cần ra soát các hoạt động hiện tại, cần phân rõ trách nhiệm quản lý giữa Viện, Phòng KHTC, phòng quản trị đầu tư nhằm ngày càng phát huy hiệu quả phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng các mô hình sản xuất có sự gắn kết với các doanh nghiệp.

- Viện đề xuất với nhà trường cho tuyển cán bộ giảng dạy chuyên ngành chăn nuôi, thú y với điều kiện đã có bằng thạc sỹ đúng chuyên ngành.

- Nhà trường tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí để Tổ chức Hội thảo toàn quốc về Ngư học (Đã có thông báo số 1).

***b. Các giải pháp của đơn vị:***

- Tiếp tục tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh hơn nữa, tìm kiếm nhiều phương thức quảng bá hiệu quả hơn.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quan tâm, chăm lo cho sinh viên nhiều hơn nữa.

- Tăng cường hoạt động tập thể, hoạt động đoàn hội cho sinh viên ở cơ sở 2.

- Phân công giảng viên phụ trách sinh viên các lớp (như là GV chủ nhiệm) để hỗ trợ học tập và quan trọng là làm công tác tư tưởng cho sinh viên yên tâm học tập.

- Thành lập các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất, thứ 2 để sinh viên yêu ngành nghề của mình hơn.

- Tăng cường hoạt động ở các Trại thực nghiệm, nghiên cứu và chuyển dịch một phần hoạt động của Trại Mặn, trại ngọt theo hướng thiết thực hơn và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của khu vực. Tiếp tục cử các giảng viên đi trực và làm việc tại các trại thực nghiệm nhằm vừa nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời giải quyết thiếu giờ dạy ở một số bộ môn.

**Phụ lục 1 - Kế hoạch năm học 2019-2020**

**và xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021**

Mẫu 1:

BÁO BÁO ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019-2020

VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019 - 2020

| **TT** | **LĨNH VƯC CÔNG TÁC** | **KẾT QUẢ ĐÃ THỰC HIỆN** | **TỒN TẠI** | **SẢN PHẨM ĐẦU RA** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Công tác phát triển chương trình đào tạo và chương trình dạy học | Đã hoàn thành việc thực hiện biên soạn CĐR môn học, đề cương chi tiết môn học, bài giảng, ngân hàng đề thi của tất cả các học phần trong khung chương trình khóa 58 tiếp cận CDIO | -Một số ngành khi xây dựng đề cương chi tiết của các môn học trong CTĐT còn sót Đồ án tốt nghiệp chưa cập nhật chi tiết.- Một số ngành khi triển khai rà soát CĐR của CTĐT thì thấy còn nhiều nên khi phân bổ về các học phần còn lại quá nhiều chuẩn, vd: Đồ án thực tập nghề nuôi thủy sản ngọt.- Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc xây dựng CTĐT chưa thật rộng rãi | - Cập nhật Bản mô tả CTĐT- Rà soát Ma trận ITU- Đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần được cập nhật- Tài liệu liên quan đến hoạt động cập nhật đề cương môn học/học phần.- Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT- Tài liệu về hoạt động rà soát CĐR của CTĐT |
| Hoàn thiện bài giảng theo elearning các học phần cho đào tạo Cao học chuyên ngành Khoa học cây trồng và Thủy sản | Tạo hiệu ứng trong bài giảng chưa được tốt | * 23 bài giảng elearning cho CH27
 |
| Hoàn thành đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học Thú y | Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc xây dựng CTĐT chưa thật rộng rãi | * Bản đề án mã ngành Thú y
 |
| 2 | Công tác đổi mới phương pháp dạy và học | Đã triển khai đổi mới phương pháp dạy và học trong lý thuyết lẫn thực hành ( sản phẩm: định mức KTKT mới của các môn học theo CDIO; một số mô hình; Một số sản phẩm của các môn học theo tiếp cận CDIO).Đã hoàn thiện đồ án thực tập nghề nuôi thủy sản ngọt; thực tập nghề nuôi hải sản cho ngành NT thủy sản | Một số CTĐT chưa xây dựng môn học đồ án CDIO, triển khai chưa xong… | - Dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về quá trình thực tập của sinh viên ngành NTTS.- Bộ định mức KTKT mới của các môn học thực hành theo CDIO các ngành thuộc Viện.- Bộ tiêu chí đánh giá học phần Đồ án thực tập nghề nuôi thủy sản ngọt; Đồ án thực tập nghề nuôi hải sản; đề cương chi tiết; Phiếu nhận xét, đánh giá của doanh nghiệp về người học trong quá trình thực tập. |
| - 100% giảng viên đủ và thừa giờ giảng dạy, giờ hoạt động chuyên môn và các nhiệm vụ khác, 100% giảng viên đủ hoặc thừa giờ NCKH.- Tổng số giờ giảng dạy thực hiện: 8.456 giờ (Thừa giờ: 840 giờ) | Giờ giảng dạy giữa các giảng viên chưa cân đối | Viện thừa 840 giờ |
| Tăng cường tổ chức dự giờ thăm lớp.  | Sinh viên ít nên cũng làm giảm đi sự hưng phấn của Giảng viên trong quá trình dạy học | Tổng số tiết dự giờ của cán bộ trong Viện năm học 2019 – 2020 là **43** tiết |
| Đã tổ chức bảo vệ thành công cho CH26 | Chất lượng luận văn chưa cao | 24 HV CH26 đã bảo vệ thành công |
| 3 | Công tác NCKH  | Viện đã hoàn thành việc nghiệm thu đề tài các cấp | Một số đề tài CDIO cần phải vi chỉnh lại CĐR, sự hỗ trợ của giảng viên trong công tác nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế | Viện đã hoàn thành việc nghiệm thu 01 đề tài cấp bộ và 08 đề tài trong điểm cấp trường; ; 02 đề tài NCKH sinh viên |
| Số bài báo và các buổi Seminar tăng hơn năm học trước | Một số buổi Seminar chưa đi vào chiều sâu của khoa học. Hạn chế seminar bằng tiếng Anh | Đã xuất bản trong năm học 2018 - 2019: 45 bài báo đăng trên các tạp chí, hội nghị, hội thảo KH (trong đó có 09 bài báo KH quốc tế); xuất bản được 05 cuốn sách (01 giáo trình) và có 32 buổi Semina KH |
| 4 | Công tác phát triển đội ngũ  | Nhiều Giảng viên đã bảo vệ thành công luận án và tham gia các lớp bồi dưỡng | Một số giảng viên chưa mạnh dạn đăng ký đi làm NCS | Viện có 04 giảng viên đã bảo vệ thành công luận án; Có 02 Cán bộ hoàn thành Lớp trung cấp chính trị - HCNN; cử 01 cán bộ đi làm NCS; 12 giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II). |
| 5 | Công tác về người học và hỗ trợ người học | Công tác quảng bá, giới thiêu về ngành và Viện được thực hiện tích cực nghiêm túc, số lượng bài viết đăng web đầy đủ, cả 5 bộ môn đã thành lập trang quảng bá tuyển sinh riêng của ngành | Tuyển sinh Đại học chính quy chưa đạt được như kế hoạch đề ra. Kết quả tuyển sinh vẫn còn chênh lệch lớn ở các ngành đào tạo, các hệ đào tạo | 4 ngành đạt chỉ tiêu tuyển sinh |
| Công tác cố vấn học tập được duy trì, giải đáp thắc mắc cho nhiều lượt sinh viên, giải quyết, tư vấn cơ bản nguyện vọng của sinh viên | Do tình hình dịch cúm Covid-19 nên một số hoạt động hỗ trợ người học học kỳ 2 năm học 2019-2020 chưa được triển khai một cách trọn vẹn | Tất cả sinh viên đều tham gia học online theo đúng quy định của nhà trường |
| 6 | Công tác đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo | Đã đề xuất mua sắm bổ sung một số dụng cụ, giáo trình phục vụ thực hành thí nghiệm và nghiêm cứu | Sách, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO vẫn còn chưa đầy đủ. Một số trang thiết bị thực hành thí nghiệm đã bị hư hỏng không đáp ứng được mục tiêu đào tạo. | Hoàn thiện và bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật trong thực hành thí nghiệm nhằm nâng cao công tác đào tạo SV chính quy. Đã đề xuất nhà trường mua bổ sung sách, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO. |
| 7 | Công tác hợp tác đối ngoại | Phối hợp chặt chẽ với cơ sở thực tập trong công tác đánh giá kết quả thực tập của sinh viên. | Do các cơ sở thực tập ở xa nên trong các tác kiểm tra, đánh giá sinh viên còn gặp nhiều khó khăn | 95% sinh viên tốt nghiệp được các cơ sở thực tập tuyển dụng |
| 8 | Công tác khác | Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Viện NN&TN năm học 2019 - 2020.- Tổ chức thành công Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, Đảng bộ bộ phận Viện NN&TN nhiệm kỳ 2020-2025 | Một số chỉ tiêu về tuyển sinh đưa ra nhưng không đạt được. |  |

**II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 – 2021**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN**  | **ĐƠN VỊ** **PHỐI HỢP** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng | - Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT -Rà soát lại các Chuẩn đầu ra các CTĐT của các ngành thuộc Viện.- Rà soát, cập nhật ma trận ITU.-Cập nhật đề cương chi tiết môn học của các CTĐT. | Tháng 9/2020 đến tháng 1/2021 | - PĐT- THTSV&QHDN- HCTH | - Bảng hỏi- Báo cáo đánh giá nhu cầu của thị trường lao động- Chuẩn đầu ra CTĐT được cập nhật và công bố công khai CĐR của CTĐT- Tài liệu về hoạt động rà soát CĐR của CTĐT - Rà soát, cập nhật Ma trận ITU- Đề cương CTĐT và đề cương chi tiết môn học/học phần được cập nhật- Tài liệu liên quan đến hoạt động cập nhật đề cương môn học/học phần |
| **2** | Công tác dạy học | - Thực hiện tiến độ giảng dạy trong năm học *Tổng giờ thực hiện:* 11017-Tổng giờ định mức phải thực hiện: 8221,5-Dự kiến thừa giờ: 13(Biểu 2 và Biểu 3) | 9/2020 đến 8/2021 | * TCCB
* PĐT
* ĐTSĐH
* KHTC
* TTGDTX
 | Bảng Kê khai giờ giảng dạy |
| **3** | Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ | Triển khai thực hiện các đề tài khoa học năm 2021; | 1/2021 đến 12/2021 | KH&HTQT | 1 ĐTKH cấp NN; 1 ĐTKH cấp Bộ, 1 ĐTKH cấp Tỉnh, 4 ĐTKH cấp trường, 3 ĐTKH sinh viên |
| Đăng tải các công trình nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành | 9/2020 đến 8/2021 |  | 8 bài tạp chí Quốc tế trong danh mục ISI/Scopus, 50 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo trong nước |
| Seminar khoa học cấp bộ môn | 9/2020 đến 8/2021 |  | 40 Seminar |
| **4** | Công tác phát triển đội ngũ | Tuyển dụng cán bộ(Chi tiết biểu 6) | 9/2020 đến 8/2021 | TCCB | 2 GV bộ môn Nuôi trồng thủy sản và Chăn nuôi |
| Đăng ký công nhận học hàm PGS | 4/2021 | TCCB | 01 GV |
| Đăng ký công nhận GVC | 3/2021 | TCCB | 5 GV |
| Kế hoạch học tập bồi dưỡng(Chi tiết biểu 6) | 9/2020 đến 8/2021 | TCCBCác cơ sở đào tạo NCS | 3 cán bộ hoàn thành tiến độ học tập NCS; 3 cán bộ bảo vệ thành công cấp cơ sở trở lên; 1 cán bộ thi đậu NCS |
| **5** | Công tác về người học | - Triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học cho khóa 61 | 9/2020 đến 8/2021 | Bộ phận QLSVGVCN, CVHTLCĐ | -Dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm -Báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học, -Dữ liệu tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, -Báo cáo phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; Nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. |
| **6** | Công tác cơ sở vật chất | Mua sắm tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo theo tiếp cận CDIO (chi tiết tại biểu 5). | 10/2020 | Thư viện |  20 đầu sách |
| Đề xuất sửa chữa, mua sắm một số trang thiêt bị phục vụ THTN | 10/2020 | KHTC | Một số trang thiết bị bổ sung |
| **7** | Công tác hợp tác đối ngoại | Hợp tác với trường Đại học và các chuyên gia trong đào tạo sau đại học | 9/2020 đến 8/2021 | Phòng đào tạo SĐH | QĐ hướng dẫn LV, QĐ hội đồng chấm LV |
| Hợp tác với DN | 9/2020 đến 8/2021 | TT HTSV & QHDN | Bản hợp tác với Các DN  |
|  |  |  |  |  |  |
| 8 | Các công tác khác | Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Viện NN&TN năm học 2020 - 2021. | 8/2020đến 9/2021 | Nhà trường | Đạt được các chỉ tiêu đề ra |

PHẦN 3

Các biểu kế hoạch năm học 2020 - 2021